TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 28/2021/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

***** Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1992.

* Bị đơn: Chị Trịnh Thị D, sinh năm 1992.

Đều địa chỉ: Thôn Đ, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Tr và chị Trịnh Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Tr nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh A-sinh ngày 10/11/2014, Nguyễn Khánh T-sinh ngày 14/5/2016. Chị D nuôi dưỡng con chung Nguyễn M-sinh ngày 28/5/2018. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Tr, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Tr chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh Tr đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001845 ngày 26/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả anh Tr 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Xác nhận anh Tr đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND xã S,
TP B, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo